

đây

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ HUẾ**  
**KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**



**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN LƯU**  
**CHUYỂN HÀNH HÓA TÀI CÔNG TY TNHH**  
**PHÂN PHỐI ĐIỆN TỬ ĐIỆN MÁY HÀ NỘI**

**TRẦN THỊ THU HƯƠNG**

**KHÓA HỌC: 2015-2019**

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ HUẾ**  
**KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**



**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN LƯU**  
**CHUYỂN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH**  
**PHÂN PHỐI ĐIỆN TỬ ĐIỆN MÁY HÀ NỘI**

Họ và tên: Trần Thị Thu Hằng

GVHD

MSV: 15K4051029

TS Nguyễn Thị Thanh Huyền

Lớp: K49B Kế toán

Huế, tháng 1 năm 2019

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, cho tôi xin chân thành cảm ơn quý thầy cô trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, đặc biệt là quý thầy cô trong khoa Kế toán Kiểm toán đã tận tình truyền đạt nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý báu cho tôi, đó là hành trang quý báu mà thầy cô đã dành cho tôi trong suốt quá trình học tập trên giảng đường đại học.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến Giảng viên hướng dẫn TS Nguyễn Thị Thanh Huyền, người đã giúp đỡ, lắng nghe và chỉ dẫn cho tôi trong suốt quá trình thực hiện đồ án thực tập cuối khóa.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Công ty TNHH Phân Phối Điện tử Điện máy Hà Nội đã cho phép và tạo điều kiện thuận lợi để tôi thực tập tại công ty. Và xin gửi lời cảm ơn đến các anh chị trong bộ phận kế toán đã giúp đỡ tôi nhận thông tin hữu ích và cần thiết trong quá trình tìm hiểu và học việc để cho bài báo cáo thực tập được chính xác và hoàn thiện hơn.

Trong quá trình thực tập tại công ty, cũng như là trong quá trình làm bài báo cáo thực tập, do trình độ lý luận cũng như kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế nên bài báo cáo không thể tránh khỏi những thiếu sót, tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp thầy cô để em học thêm được nhiều kinh nghiệm.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Tr

## **DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

TNHH : trách nhiệm hữu hạn

GTGT : giá trị gia tăng

HTK : hàng tồn kho

BĐSDT : bất động sản đầu tư

TTĐB : tiêu thụ đặc biệt

NVL : nguyên vật liệu

TSNH : tài sản ngắn hạn

TNDN : thu nhập doanh nghiệp

TSDH : tài sản dài hạn

ĐVT : đơn vị tính

Trường Đại học Kinh tế Huế

## DANH MỤC SỔ ĐỀ

|                                                                         |    |
|-------------------------------------------------------------------------|----|
| Sổ đề 1.1. Kế toán mua hàng.....                                        | 11 |
| Sổ đề 1.2. Kế toán giá vốn hàng bán.....                                | 17 |
| Sổ đề 1.3. Kế toán tổng hợp doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ..... | 19 |
| Sổ đề 2.1. Cấu trúc tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty.....             | 25 |
| Sổ đề 2.2. Bộ máy kế toán tại Công ty.....                              | 26 |

Tailieu.vn

Trường Đại học Kinh tế Huế

## DANH MỤC BẢNG

|                                                                            |    |
|----------------------------------------------------------------------------|----|
| Bảng 2.1: Tình hình tài sản nguồn vốn của Công ty giai đoạn 2015-2017..... | 28 |
| Bảng 2.2: Tình kết quả kinh doanh của Công ty giai đoạn 2015-2017.....     | 34 |
| Bảng 2.3: Số lượng lao động và cơ cấu lao động.....                        | 36 |
| Bảng 2.4: Chỉ tiêu phân tích hàng tồn kho.....                             | 51 |

Tailieu.vn

Trường Đại học Kinh tế Huế

Tr

## **DANH MỤC BÍ U Đ**

|                                                               |    |
|---------------------------------------------------------------|----|
| Bí u đ 2.1. Tình hình tài s n công ty gian đ n 2015-2017..... | 30 |
| Bí u đ 2.2. C c u ngu n v n công ty giai đ n 2015-2017.....   | 32 |

TaiLieu.vn

Tr ờng Đại học Kinh tế Huế

## DANH MỤC BẢNG

|                                                 |    |
|-------------------------------------------------|----|
| Bảng 2.1. Lịch giao hàng.....                   | 41 |
| Bảng 2.2. Hóa đơn GTGT đầu vào.....             | 42 |
| Bảng 2.3. Phiếu nhập kho.....                   | 44 |
| Bảng 2.4. Chi tiết phát sinh tài khoản 156..... | 45 |
| Bảng 2.5. Sổ chi tiết tài khoản 156.....        | 46 |
| Bảng 2.6. Sổ cái tài khoản 156.....             | 47 |
| Bảng 2.7. Phiếu xuất kho bán hàng.....          | 50 |
| Bảng 2.8. Chi tiết phát sinh tài khoản 511..... | 51 |
| Bảng 2.9. Chi tiết phát sinh tài khoản 632..... | 52 |
| Bảng 2.10. Sổ cái tài khoản 156.....            | 53 |
| Bảng 2.11. Hóa đơn GTGT đầu ra.....             | 55 |

Tr

Trường Đại học Kinh tế Huế

# M C L C

|                                                                                                                                                     |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>PH  N I. Đ  T V  N Đ  .....</b>                                                                                                                  | <b>1</b>  |
| 1. Lý do ch  n đ  tài .....                                                                                                                         | 1         |
| 2. M  c tiêu nghiên c  u .....                                                                                                                      | 2         |
| 3. Đ  i t  ng nghiên c  u .....                                                                                                                     | 2         |
| 4. Ph  m vi nghiên c  u .....                                                                                                                       | 2         |
| 5. Ph  ng pháp nghiên c  u .....                                                                                                                    | 3         |
| 6. K  t c  u đ  tài .....                                                                                                                           | 3         |
| <b>PH  N II. N  I DUNG VÀ K  T QU  NGHIÊN C  U .....</b>                                                                                            | <b>4</b>  |
| <b>CH  NG 1. C  S  LÝ LU  N V  K  TOÁN L  U CHUY  N HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP TH  NG M  I .....</b>                                               | <b>4</b>  |
| <b>1.1. Các khái ni  m c  b  n, yêu c  u qu  n lý và nhi  m v  c  a k  toán l  u chuy  n hàng hóa</b>                                               | <b>4</b>  |
| 1.1.1. Các khái ni  m c  b  n .....                                                                                                                 | 4         |
| 1.1.2. Yêu c  u qu  n lý và nhi  m v  c  a k  toán l  u chuy  n hàng hóa. ....                                                                      | 6         |
| <b>1.2. N  i dung k  toán l  u chuy  n hàng hóa trong doanh nghiệp th  ng m  i .....</b>                                                            | <b>8</b>  |
| 1.2.1. K  toán quá trình mua hàng .....                                                                                                             | 8         |
| 1.2.2. K  toán quá trình bán hàng .....                                                                                                             | 13        |
| <b>1.3. N  i dung qu  n lý hàng t  n kho trong doanh nghiệp .....</b>                                                                               | <b>20</b> |
| 1.3.1. M  t s  ch  tiêu đánh giá hàng t  n kho .....                                                                                                | 20        |
| 1.3.2. Cách th  c qu  n lý hàng t  n kho có hi  u qu  .....                                                                                         | 20        |
| <b>CH  NG 2. Đ  C Đ  M CÔNG TÁC K  TOÁN L  U CHUY  N HÀNG HÓA T  I CÔNG TY TNHH PHÂN PH  I Đ  N T  Đ  N MÁY HÀ N  I .....</b>                       | <b>23</b> |
| <b>2.1. T  ng quan v  Công ty .....</b>                                                                                                             | <b>23</b> |
| 2.1.1. Quá trình hình thành và phát tri  n .....                                                                                                    | 23        |
| 2.1.2. Ch  c năng, nhi  m v  .....                                                                                                                  | 24        |
| 2.1.3. Đ  c đi  m t  ch  c b  máy qu  n lý t  i Công ty .....                                                                                       | 25        |
| 2.1.4. Đ  c đi  m t  ch  c b  máy k  toán t  i Công ty .....                                                                                        | 26        |
| 2.1.5. Ngu  n l  c ho  t đ  ng c  a công ty .....                                                                                                   | 27        |
| <b>2.2. Đ  c đi  m công tác k  toán l  u chuy  n hàng hóa và qu  n lý hàng t  n kho t  i Công ty TNHH phân ph  i Đ  n t  Đ  n máy Hà N  i .....</b> | <b>38</b> |
| 2.2.1. Đ  c đi  m hàng hóa t  i Công ty .....                                                                                                       | 38        |
| 2.2.2. Công tác k  toán mua hàng t  i Công ty .....                                                                                                 | 38        |

|                                                                                                                                                    |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2.2.3. Công tác kế toán bán hàng tại Công ty.....                                                                                                  | 48        |
| 2.2.4. Cách thức quản lý hàng tồn kho .....                                                                                                        | 56        |
| <b>CHƯƠNG 3. GIỚI THIỆU PHÁP NHUỆM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN LƯU CHUYỂN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI ĐIỆN TỬ ĐIỆN MÁY HÀ NỘI.....</b>     | <b>58</b> |
| 3.1. Đánh giá công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại công ty .....                                                                               | 58        |
| 3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác lưu chuyển hàng hóa và quản lý hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội..... | 60        |
| <b>PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>                                                                                                        | <b>62</b> |

Tailieu.vn

Trên Đại học Kinh tế Huế

Tr  
ng Đại học Kinh tế Huế

TaiLieu.vn

## PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

### 1. Lý do chọn đề tài

Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi theo hướng kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập kinh tế khu vực cũng như toàn cầu: tham gia tích cực vào các tổ chức quốc tế như WTO, APEC, AFTA, TPP... và ký nhiều hiệp định song phương và đa phương. Hệ thống doanh nghiệp không ngừng đổi mới và phát triển theo hướng đa dạng hóa các loại hình doanh nghiệp và hình thức sở hữu. Hội nhập kinh tế ngày càng diễn ra sâu và rộng hơn, quy luật sinh tồn và đào thải ngày càng trở nên rõ rệt trong cuộc cạnh tranh đổi mới đổi mới và phát triển của các doanh nghiệp. Nếu như không sẵn lòng biến và nâng cao năng lực với tầm nhìn dài hạn, sẽ rất nhiều doanh nghiệp Việt sẽ đứng trước nguy cơ bị loại bỏ, nhất là khi sự bao bọc từ các chính sách hỗ trợ của chính phủ yếu dần và không còn nữa. Từ đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với nhà quản lý là phải thường xuyên tiến hành công tác phân tích tài chính để có thể phân tích, có những đánh giá đúng đắn hoạt động, hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp theo những tiêu chí kinh tế tài chính phù hợp. Để thông qua đó cho doanh nghiệp biết được tình hình tài chính của doanh nghiệp mình, biết được điểm mạnh, yếu để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác. Đối với các đổi mới khác quan tâm tới doanh nghiệp như: cơ đông hiện tại, cán bộ công nhân viên, nhà nước, nhà phân tích tài chính.v.v. thông qua các thông tin tài chính sẽ đưa ra các quyết định với mục đích khác nhau.

Vì vậy, công tác kế toán ở doanh nghiệp càng được chú trọng hơn, nó là công cụ quản lý của doanh nghiệp, với những thông tin mà kế toán cung cấp thì các nhà doanh nghiệp sẽ hiểu rõ hơn về tình hình của doanh nghiệp để tìm ra những phương thức, giải pháp cho từng bộ phận, những điểm của doanh nghiệp. Riêng đối với các doanh nghiệp thì những tài liệu kế toán hàng hóa có vai trò rất quan trọng, nó là khâu quyết định tới sự tồn tại của doanh nghiệp.

Nhìn thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán hàng hóa, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Phân Phối Điện tử Điện máy Hà Nội và kết hợp với những kiến thức đã được học tập trong, tôi quyết định chọn đề tài: **“Thức thực”**

**công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội” là đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình.**

Thông qua bài khóa luận này, qua những đánh giá cũng như kiến nghị của tôi, tôi mong sẽ góp một phần nào đó trong việc nâng cao quá trình thực hiện kế toán tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Tổng hợp, hệ thống những lý luận căn bản về kế toán lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.
- Tìm hiểu thực trạng công tác lưu chuyển hàng hóa và quản lý hàng tồn kho tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội.
- Đề xuất, hoàn thiện các kiến nghị, kiến thức của bản thân. Tìm ra những hạn chế và đưa ra biện pháp khắc phục những hạn chế đó để hoàn thiện công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại Công ty.

## **3. Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài nghiên cứu những vấn đề về cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội.

## **4. Phạm vi nghiên cứu**

Về không gian: Đề tài thực hiện nghiên cứu tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội.

Về thời gian: Đề tài ngày thực hiện từ ngày 24/9/2018 đến 30/12/2018. Số liệu nghiên cứu chủ yếu năm 2018 để đánh giá công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội. Ngoài ra còn sử dụng số liệu 3 năm từ năm 2015 đến năm 2017 để nghiên cứu đánh giá tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội.

Về nội dung: Đề tài nghiên cứu thực trạng công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội.

## 5. Phương pháp nghiên cứu

Áp dụng một số phương pháp như:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: nghiên cứu các tài liệu liên quan đến đề tài kế toán lưu chuyển hàng hóa và các giáo trình, chuyên môn kế toán, thông tin, ... nhằm hệ thống hóa phần cơ sở lý luận và công tác hạch toán lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.
- Phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu: tìm hiểu và thu thập những thông tin và công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại Công ty thông qua phỏng vấn các nhân viên; trong quá trình thực tập, tiếp xúc và ghi chép lại các chứng từ, dữ liệu có liên quan đến nghiệp vụ mua bán hàng hóa cần thiết.
- Phương pháp so sánh, phân tích: thu thập, tính toán những chỉ tiêu trên báo cáo tài chính giữa các năm của công ty; tiếp đó so sánh, phân tích giữa các năm để đánh giá và tình hình hoạt động kinh doanh, năng lực của công ty, để từ đó thấy được các ưu điểm, nhược điểm trong hoạt động kinh doanh của công ty, để có biện pháp hoàn thiện công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa nhằm tìm ra nguyên nhân và giải pháp hoàn thiện công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa.

## 6. Kết cấu đề tài

Nội dung đề tài gồm 3 phần:

**Phần 1. Đặt vấn đề**

**Phần 2. Nội dung và kết quả nghiên cứu**

Chương 1. Cơ sở lý luận và kế toán lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Chương 2. Thực trạng công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội

Chương 3. Giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán lưu chuyển hàng hóa tại Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy Hà Nội

**Phần III. Kết luận và kiến nghị**

## **PHẦN II. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

### **CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN LƯU CHUYỂN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI**

#### **1.1. Các khái niệm cơ bản, yêu cầu quản lý và nhiệm vụ của kế toán lưu chuyển hàng hóa**

##### **1.1.1. Các khái niệm cơ bản**

###### **1.1.1.1. Hoạt động kinh doanh thương mại**

- Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.

Hoạt động thương mại chủ yếu tập trung vào các hoạt động kinh doanh trong 2 khâu lưu thông và dịch vụ, không bao hàm khâu đầu tư sản xuất.

(Theo khoản 1 Điều 3 Luật thương mại)

- Hai lĩnh vực chủ yếu của hoạt động thương mại là thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ: thương mại hàng hóa là hoạt động thương mại, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho bên mua và nhận thanh toán, bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa theo thỏa thuận; thương mại dịch vụ là hoạt động thương mại, theo đó bên cung ứng dịch vụ có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ cho một bên khác và nhận thanh toán, bên sở dụng dịch vụ có nghĩa vụ thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ và sở dụng dịch vụ theo thỏa thuận.

- Đặc điểm khác biệt cơ bản giữa doanh nghiệp kinh doanh thương mại và doanh nghiệp sản xuất là doanh nghiệp thương mại không trực tiếp tạo ra sản phẩm, nó đóng vai trò trung gian môi giới cho người sản xuất và người tiêu dùng. Doanh nghiệp sản xuất là doanh nghiệp trực tiếp tạo ra các sản phẩm vật chất phục vụ cho nhu cầu của xã hội, doanh nghiệp thương mại thỏa mãn nhu cầu của doanh nghiệp sản xuất. Vì thế chi phí doanh nghiệp thương mại bao gồm: giá phải trả cho người bán và các chi phí bỏ ra để quá trình bán hàng diễn ra thuận lợi, đắt hơn nhiều.

Một doanh nghiệp được xem là một doanh nghiệp thương mại thì hoạt động kinh doanh thương mại có những đặc điểm sau:

- + Về hoạt động: hoạt động kinh tế cơ bản là lưu chuyển hàng hóa bao gồm mua, bán và lưu trữ hàng hóa.

- + Về hàng hóa: hàng hóa trong kinh doanh thương mại gồm các loại vật tư

#### 1.1.1.2. Hàng hóa và lưu chuyển hàng hóa

##### a. Hàng hóa

Theo *C.Mác và Ph.Ăngghen*, hàng hóa là sản phẩm của lao động mà nó có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người. Hàng hóa được sản xuất không phải phục vụ cho nhu cầu của người sản xuất mà để trao đổi hoặc bán trên thị trường.

Hàng hóa là đối tượng của kinh doanh thương mại và mục đích của kinh doanh thương mại là lợi nhuận. Do đó, yêu cầu đặt ra của một doanh nghiệp là phải quản lý tốt được hàng hóa. Muốn vậy phải chú ý tới những điểm sau:

- + Chỉ tiêu số lượng hàng hóa lưu chuyển được đo bằng các đơn vị đo quy mô hàng hóa lưu chuyển. Căn cứ vào số lượng, nhà quản lý có thể xác định lượng nhập, xuất, tồn kho hàng hóa để lên kế hoạch thu mua, dự trữ hàng hóa.

- + Chất lượng thể hiện phẩm chất của hàng hóa. Một doanh nghiệp kinh doanh thì luôn chú trọng đến yêu cầu chất lượng của hàng hóa để tạo ra sức cạnh tranh và vị trí tốt trên thị trường. Do vậy, khi khai thác và quản lý nguồn hàng doanh nghiệp cần đảm bảo khâu kiểm tra chất lượng hàng hóa.

- + Doanh nghiệp luôn phải cập nhật, nắm bắt giá cả hàng hóa trên thị trường để tính toán các chỉ tiêu gắn với quá trình lưu chuyển, từ đó có thể lên kế hoạch mua, bán hay dự trữ hàng hóa.

##### b. Lưu chuyển hàng hóa

Lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại là việc hợp các hoạt động mua bán dự trữ hàng hóa. Hay nói cách khác, lưu chuyển hàng hóa là quá trình đưa hàng hóa từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng thông qua quan hệ trao đổi hàng-tiền.

Lưu chuyển hàng hóa là hoạt động trung gian đem hàng hóa từ nơi sản xuất, nhập khẩu đến nơi tiêu dùng. Về cơ bản, hoạt động lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại đều được thực hiện theo công thức: Tiền-Hàng-Tiền, cho thấy lưu chuyển hàng hóa trong kinh doanh thương mại bao gồm hai giai đoạn chính: mua hàng và bán hàng không qua khâu chi biến làm thay đổi hình thái vật chất của hàng hóa đó.

Nội dung của lưu chuyển hàng hóa:

Hàng hóa mua vào: là khâu rất quan trọng trong doanh nghiệp thương mại, nó là khâu đầu tiên của quá trình lưu chuyển hàng hóa.

Hàng hóa bán ra: nhằm đem bán cho doanh nghiệp để có hoạt động bình thường và liên tục. Tuy nhiên doanh nghiệp cần phải xác định cho mình mức độ lợi nhuận hàng hóa hợp lý, nếu không hàng hóa sẽ trở nên đắt đỏ gây nên hàng mất mát và tiền kém trong bộ phận.

Hàng hóa bán ra: là khâu cuối cùng trong quá trình lưu chuyển hàng hóa. Đây cũng là khâu rất quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến khách hàng. Vì vậy nó là khâu quyết định số tiền tiêu và phát triển doanh nghiệp.

#### 1.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ của kế toán lưu chuyển hàng hóa.

##### 1.1.2.1. Yêu cầu và quản lý của kế toán lưu chuyển hàng hóa

Quản lý nghiệp vụ lưu chuyển hàng hóa tại các công ty kinh doanh thương mại là quá trình quản lý, kiểm soát về mặt số lượng, chất lượng, giá trị, giá cả hàng hóa và việc thanh toán với nhà cung cấp, khách hàng trong suốt quá trình thực hiện nghiệp vụ mua bán hàng hóa từ giai đoạn mua hàng của nhà cung cấp cho đến giai đoạn bán hàng cho khách hàng. Để thực hiện được công việc quản lý này, đòi hỏi doanh nghiệp phải thực hiện xuyên suốt, cập nhật thông tin về số biến động tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, cung cấp thông tin hữu ích, có chất lượng cho nhà quản lý để có những quyết định kinh doanh, tài chính phù hợp, chính xác nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Quản lý về số lượng, chất lượng và giá trị của hàng hóa mua vào, bán ra bao gồm việc phân công trách nhiệm cho từng cá nhân công việc cụ thể của từng khâu mua

hàng vào và bán hàng ra. Hàng hóa mua vào phải đúng chủng loại, quy cách, phẩm chất. Hàng hóa phải được bảo quản, lưu trữ trong kho một cách hợp lý, trong điều kiện kho bãi thích hợp để đảm bảo chất lượng cũng như giá trị hàng hóa. Nhà quản lý phải nắm được nhu cầu, thị hiếu của thị trường cũng như khả năng cung cấp thực tế của doanh nghiệp để lên kế hoạch mua, bán và dự trữ hàng hóa phù hợp.

Quản lý về mặt giá cả hàng hóa bao gồm việc xác định, theo dõi sự biến động giá cả của từng loại hàng hóa sao cho giá cả hàng hóa doanh nghiệp nắm giữ luôn phù hợp với giá cả hàng hóa trên thị trường. Giá cả vừa mang tính cạnh tranh cao nhưng đồng thời vẫn đảm bảo mức lợi nhuận nhất định cho doanh nghiệp.

Quản lý tình hình thanh toán tiền hàng với nhà cung cấp, với khách hàng đòi hỏi doanh nghiệp cần thường xuyên theo dõi tình hình phải thu, phải trả. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng cần đó như biện pháp nhằm thúc đẩy nhanh quá trình thu hồi nợ của khách hàng, quá trình thanh toán với nhà cung cấp, có biện pháp lập các khoản dự phòng và xử lý các khoản phải thu khó đòi. Làm tốt công việc này sẽ giúp doanh nghiệp thanh toán nhanh hơn các khoản phải thu, phải trả và giảm mức rủi ro, thất thoát vốn trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Quản lý, kiểm soát các loại chi phí và doanh thu phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Quản lý việc tổ chức hoạt động kinh doanh là việc lựa chọn phương thức, cách thức tổ chức hoạt động kinh doanh sao cho phù hợp với đặc điểm hoạt động, trình độ tổ chức và quản lý của đơn vị.

#### 1.1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán lưu chuyển hàng hóa

- Tổ chức lập và luân chuyển chứng từ kế toán liên quan đến lưu chuyển hàng hóa, đảm bảo cho việc ghi sổ kế toán, tính toán các chỉ tiêu mua vào, dự trữ và bán ra.

- Tổ chức xây dựng các danh mục hàng hóa theo yêu cầu quản lý đảm bảo tính thống nhất giữa các bộ phận kế toán, kinh doanh, kế hoạch, kho hàng,...

- Tổ chức thiết kế các mẫu sổ kế toán chi tiết để ghi chép nghiệp vụ mua bán và dự trữ hàng hóa.

-Theo dõi và thanh toán kịp thời công nợ với nhà cung cấp và khách hàng có liên quan đến nghiệp vụ giao dịch. Từ đó có những biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình thu hồi vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hạn chế tình trạng bị chiếm dụng nguồn vốn kinh doanh.

-Thực hiện các biện pháp pháp hạch toán hàng tồn kho phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp.

-Thực hiện việc lập và phân tích báo cáo về nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa nhằm cung cấp các thông tin cần thiết cho quản trị doanh nghiệp.

## **1.2. Nội dung kế toán lưu chuyển hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại**

### **1.2.1. Kế toán quá trình mua hàng**

#### **1.2.1.1. Các phương thức mua hàng hóa và chức năng sử dụng**

##### **a. Các phương thức mua hàng hóa**

Đối với các doanh nghiệp thương mại, việc mua hàng có thể được thực hiện theo hai phương thức: phương thức mua hàng trực tiếp và phương thức chuyển hàng.

-Mua hàng theo phương thức trực tiếp: căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết, doanh nghiệp cần căn bản nghiệp vụ mang ý nghĩa nhằm nhận hàng đến để bán hay mua đi để bán theo quy định trong hợp đồng với bên bán để nhận hàng. Sau khi hoàn thành thủ tục chấp nhận và giao nhận hàng, nhân viên thu mua vốn chuyển hàng và bằng các phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc thuê ngoài kèm theo các chứng từ mua hàng và vận đơn. Nhân viên thu mua có trách nhiệm quản lý số hàng mua trong quá trình vận chuyển và ghi chứng từ về phòng nghiệp vụ để kiểm tra đối chiếu với các điều khoản trong hợp đồng. Theo phương thức này, thời gian xác định hàng mua là khi đã hoàn thành thủ tục chấp nhận giao nhận hàng, doanh nghiệp đã thanh toán tiền hay chấp nhận thanh toán cho người bán.

-Mua hàng theo phương thức chuyển hàng: bên bán căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết hoặc đơn đặt hàng, chuyển hàng tới cho bên mua, giao hàng tại kho của bên mua hay tại địa điểm do bên mua quy định trước. Khi chuyển hàng, bên bán phải ghi kèm các chứng từ có liên quan tới hàng bán. Bên mua sau khi nhận được chứng từ sẽ chuyển cho phòng nghiệp vụ để kiểm tra đối chiếu với các điều khoản đã thỏa thuận

trong hợp đồng và tiến hành thực hiện nhập kho hàng hóa. Trong trường hợp này, hàng hóa được xác định là hàng mua khi bên mua đã nhận được hàng hóa do bên bán chuyển đến, đã thanh toán tiền hoặc chấp nhận thanh toán với người bán.

b. Chứng từ sổ dòng

- Hóa đơn giá trị gia tăng (do bên bán lập): trường hợp doanh nghiệp mua hàng của doanh nghiệp thu được để tính nhập thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- Hóa đơn bán hàng hoặc hóa đơn kiêm phiếu xuất kho (do bên bán lập): trường hợp doanh nghiệp mua hàng của doanh nghiệp thu được để tính nhập thuế GTGT theo phương pháp trừ giá trị hoặc không thu được để tính nhập thuế GTGT.

- Phiếu nhập kho: phản ánh số nhập và trị giá hàng hóa thực nhập kho.

- Bảng kê mua hàng hóa

- Biên bản kiểm nhận hàng hóa

- Phiếu chi, giấy báo nợ, phiếu thanh toán tạm ứng,...

Các chứng từ kế toán bắt buộc phải lập kịp thời, đúng mẫu quy định và đầy đủ các yếu tố nhằm đảm bảo tính pháp lý khi ghi sổ kế toán. Việc luân chuyển chứng từ cần phải có kế hoạch cụ thể, đảm bảo ghi chép kịp thời đầy đủ.

1.2.1.2. Tài khoản sổ dòng

Hiện nay Công ty TNHH Phân phối Điện tử Điện máy đang áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên nên phạm vi nghiên cứu chủ liên quan đến phương pháp này.

a. TK 156 “Hàng hóa”: Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa từ các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

- Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ: - Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);